TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày: 30- 11- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình
2.Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/TLST- HS ngày 14/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Hứa Thị T, sinh năm 1990 tại: xã Việt Y, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKHK: Thôn 1, xã Hà T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn B và bà Hoàng Thị V; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chồng: Lữ Duy C; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: Chị Mai Thị M - Sinh năm: 1991; nơi cư trú: Xóm 7A, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Thanh S - Sinh năm 1972; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Nga S, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.; vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Trương Ngọc C - Sinh năm: 1949; nơi cư trú: Tiểu khu Hưng Long, thị trấn Nga S, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn L - Sinh năm: 1960; nơi cứ trú: Tiểu khu Ba Đình 2, thị trấn Nga S, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h, ngày 22/8/2018 Hứa Thị T đã trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu MUMAR, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát tại công ty Winner của chị Mai Thị M. Khi lấy được xe, T đem xe đến hiệu của ông Hoàng Văn L để cắt chìa khóa, với giá 30.000đ. Sau đó T đưa xe đến cửa hàng của Trương Thanh S và nói "có chiếc xe cũ muốn bán". Được anh S đồng ý mua với giá 3.000.000đ. Có tiền, T đi bộ đến cửa hàng vàng bạc của ông Trương Ngọc C, ở tiểu khu Hưng Long, thị trấn Nga S. Tại đây, T hỏi mua 01 chiếc nhẫn trị giá 1.160.000đ. Sau đó T ra đi nhờ xe về xóm 5, xã Nga T.

Đến ngày 24/8/2018, T đã đầu thú hành vi trộm cắp của mình với bộ phận nhân sự của công ty, đồng thời giao nộp chiếc nhẫn đã mua cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nga Sơn.

Ngày 25/8/2018, ông Trương Ngọc C đã giao nộp số tiền 1.160.000đ cho cơ quan điều tra công an huyện Nga Sơn và được nhận lại chiếc nhẫn mà bị cáo đã mua.

Anh Trương Thanh S đã nhận lại số tiền 1.160.000đ từ Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nga Sơn. Số tiền 1.840.000đ còn lại bị cáo đã tiêu dùng cho cá nhân, anh S yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu MUMAR, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RRWYHĐHUES, số máy 1606CL0004296 đã qua sử dụng, được anh S giao nộp cho Cơ quan điều tra, Hội đồng định giá xác định giá trị chiếc xe là 4.500.000đ. Qua xác định và làm rõ chiếc xe trên là của chị Mai Thị M. Do đó, đã được trả lại cho chủ sở hữu, chị M nhận lại xe và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

01 chiếc USB, ông Trương Ngọc C giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và niêm phong theo quy định.

Hành vi mua xe của anh Trương Thanh S và việc ông C bán nhẫn cho bị cáo từ số tiền bán xe trộm cắp của bị cáo, do anh S và ông C không biết là tài sản bị cáo trộm cắp mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh S, ông C là đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSNS-KT, ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Hứa Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hứa Thị T như cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1- khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hứa Thị T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên miễn xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.840.000đ là hoàn toàn có căn cứ nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Bị cáo Hứa Thị T không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vào lúc 16h ngày 22/8/2018, bị cáo đã lén lút lấy của chị Mai Thị M, công nhân công ty Winner Vina, thuộc thôn 5, xã Nga Mỹ 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu MUMAR, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RRWYHĐHUES, số máy1606CL0004296 đã qua sử dụng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 4.500.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa: bị cáo T chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh S yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 1.840.000đ mà bị cáo đã chi dùng cho mục đích cá nhân là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***** Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1- khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

điểm a, c khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016**.**

***** Tuyên bố: Bị cáo Hứa Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

***** Xử phạt: Bị cáo Hứa Thị T 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (*Hai bốn*) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hứa Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

***** Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hứa Thị T phải bồi thường cho anh Trương Thanh S số tiền 1.840.000đ (*Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

***** Về án phí: Buộc bị cáo Hứa Thị T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo Thủy;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, NV LQ
- Phòng GĐ-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Huệ